



## Lã Sinh Môn - Cổng Rashomon

Nguyên tác: Rashomon

Tác giả: Akutagawa Ryunosuke

Người dịch: DTTM

Chuyện vào một ngày nọ lúc trời đã về chiều. Có một gã nô bộc đang chờ tạnh mưa dưới cổng Rashomon. Dưới chiếc cổng lớn, ngoài gã đàn ông này ra chẳng có ai khác. Trên chiếc cột lớn sơn son đỏ mà nước sơn đã bị bong loang lổ đó đây, chỉ có mỗi một con dế mèn đang đậu ở đấy. Cổng Rashomon ở ngay trên đại lộ Suzaku cho nên ngoài gã đàn ông này bình thường lẽ ra cũng có thể có thêm vài ba người khác, đàn bà thì đội nón lá ichimegasa hay đàn ông đội mũ momieboshi đứng tránh mưa. Thế nhưng ngoài gã ra không có ai cả. Số là vì mấy năm gần đây kinh thành Kyoto cứ bị hết họa này lại đến nạn kia, hết động đất, giông bão, hoả hoạn, lại đến nạn đói kém. Vì thế mà chốn kinh sư tiêu điều xơ xác thật khác thường. Cổ thư còn ghi chép lại những chuyện như tượng Phật và đồ thờ tự bị chẻ ra, gỗ sơn son hay thép bạc cũng bị chất đống bên đường để bán làm củi đốt. Chốn kinh thành mà còn như thế, huống hồ cổng Rashomon này, chẳng ai ngó ngàng đến chuyện trùng tu sửa sang. Cổng bị bỏ mặc tiêu điều hoang phế, chỉ tổ cho chồn cáo cùng quân trộm cắp thừa cơ đến dùng làm nơi trú ẩn. Thậm chí cả những xác chết đường chết chợ không người tới nhận cũng được đem vứt ở đây, như đã thành một cái lệ. Vì thế hễ trời chạng vạng tối là mọi người đều ghê sợ, chẳng một ai dám bén mảng đến gần. Thay vào đó, vô số quạ không biết từ đâu kéo cả về đây. Ban ngày nhìn về phía cổng thấy không biết bao nhiêu là quạ bay thành vòng tròn, vừa kêu vừa lượn lờ quanh miếng ngói phù điêu trên cùng. Nhất là hễ đến lúc ráng chiều nhuộm đỏ khoảng trời phía trên cổng, thì nom cứ như là nền trời có rắc vừng đen. Dĩ nhiên lũ quạ đến rĩa xác người chết vứt nơi cổng. Thế nhưng hôm nay, có lẽ kể về giờ giắc thì cũng đã muộn, chẳng thấy bóng dáng một con quạ nào cả. Chỉ thấy đó đây lốm đốm màu bạc phéch của phân quạ dính vào những bậc đá chỉ chực lở và cỏ mọc um tùm từ những kẽ nứt. Gã nô bộc ngồi ở bậc trên cùng của bậc đá có bảy bậc, đặt mông trên vạt sau của chiếc áo xanh lam đã giặt đến bạc màu, vừa mân mê mụn trứng cá to tướng mọc trên má bên phải vừa lơ đãng nhìn mưa rơi.

Tác giả vừa viết ở trên rằng "gã nô bộc đang chờ tạnh mưa". Nhưng dù trời có tạnh mưa đi nữa, gã nô bộc này cũng chẳng có việc gì để làm. Thông thường dĩ nhiên là gã sẽ đi về nhà chủ. Nhưng gã lại mới bị chủ cho thôi việc từ bốn năm hôm nay. Như đã viết ở trên, lúc bảy giờ Kyoto đã suy tàn lắm rồi. Gã nô bộc này bị người chủ mà gã hầu hạ lâu năm cho thôi việc, thật ra cũng là ít nhiều do sự suy tàn ấy mà ra chứ chẳng phải gì khác. Vì thế thay vì viết "gã nô bộc đang chờ tạnh mưa", phải viết là "gã nô bộc không đi đâu được vì trời mưa, và gã đã đến bước đường cùng chẳng biết về đâu nữa" mới đúng. Hơn nữa, bầu trời u ám hôm nay chẳng nhiều thì ít cũng đã khiến gã nô bộc thời Heian(\*) này chạnh lòng. Cơn mưa đổ xuống từ giờ thân đến giờ vẫn chẳng có vẻ gì là muốn ngớt. Vì thế trước mắt, gã chưa biết ngày mai sẽ phải làm gì để sống qua ngày, từ nãy đến giờ gã vẫn vừa miên man nghĩ ngợi tìm cách xoay sở làm sao ra khỏi bước đường cùng, vừa lơ đãng nghe tiếng mưa rơi trên đại lộ Suzaku. Mưa rào rào từ xa tới bao trùm lên cổng Rashomon. Bóng chiều như kéo màn trời sa xuống thấp, ngẩng nhìn lên thấy hàng ngói chênh chếch đầu hồi trên mái cổng như đang đỡ cả một màn mây nặng trĩu u ám.

Một khi đã không còn cách nào khác, không làm sao hơn được, thì đâu còn có thể kén chọn nữa. Nếu còn kén chọn, thì chỉ có mà chết đói, không chết trong nhà thì cũng chết đường chết chợ, rồi sẽ bị đem ra vứt trên cổng này như người ta vứt xác của một con chó mà thôi. Nếu đừng kén chọn nữa- gã nô bộc cứ nghĩ tới nghĩ lui quanh quẩn mãi không biết bao lần để rồi cuối cùng ngừng lại ở chỗ đó. Tuy vậy ngay cả khi đã nghĩ tới "nếu đừng kén chọn" rồi, nhưng quanh đi quẩn lại vẫn còn dừng lại ở chỗ "nếu đừng kén chọn." này, thì rút cuộc vẫn mãi mãi chỉ là một chữ "nếu". Dù gã nô bộc đã nhủ lòng sẽ không kén chọn - không từ bất cứ điều gì - , thế nhưng gã vẫn không có can đảm tiến thêm đến chỗ khẳng định cái điều đương nhiên phải đến tiếp theo sau câu "nếu đừng kén chọn" - để gã nghĩ cho xong chuyện -, tức là " thì chẳng còn cách nào khác là đành làm quân trộm cắp vậy."

Gã nô bộc hắt hơi thật mạnh, rồi uể oải đứng dậy. Hơi lạnh buổi chiều ở Kyoto đã đến độ cần có lò than để sưởi ấm. Gió lùa giữa những hàng cột, cùng với bóng chiều đang dần xuống, lòng lộng thối. Con dế mèn đậu trên chiếc cột loang lổ nước sơn đã bò đi đâu mất. Gã nô bộc vừa kéo cao cổ áo màu lam mặc bên ngoài chiếc áo cánh màu vàng, rụt cổ lại, vừa đưa mắt nhìn quanh cổng. Gã nghĩ bụng nếu có chỗ nào không sợ bị mưa gió, không ngại có người trông thấy, để đánh một giấc ngon lành, thì gã sẽ ngủ ở đó cho qua đêm nay.

Tức thì, may đâu chiếc cầu thang cũng sơn son đỏ, bề ngang khá rộng, bắc lên tầng gác của chiếc cổng đã lọt vào mắt gã. Ở trên ấy thì dù cho có người chằng nữa, chắc cũng chỉ toàn là người chết. Gã nô bộc bèn vừa cẩn thận giữ cho thanh đao đeo bên hông khỏi tuột ra khỏi vỏ, vừa đặt bàn chân mang đôi dép rơm lên bậc dưới cùng của cầu thang.

Thế rồi, một vài phút sau đó. Trên bậc giữa của cầu thang bắc lên gác cổng Rashomon, một gã đàn ông đang co người lại như con mèo, nín thở nghe ngóng động tĩnh trên gác. Một ánh lửa leo lét chập chờn trên gác lơ mờ soi xuống gò má bên phải của gã, gò má có một cái mụn trứng cá mừng mù sừng đỏ lên ở giữa đám râu ria lởm chớm. Thoạt đầu gã nô bộc cứ đinh ninh rằng ở trên ấy chỉ toàn là người chết. Nhưng chỉ mới bước lên được hai ba bậc thang và nhìn xem thử, gã thấy ở trên đó có ai đang thấp lửa, mà ánh lửa ấy hình như đang chuyển động về phía này. Đó là một ánh lửa đục tối và vàng vọt, chập chờn chiếu lên trần nhà có giăng đầy mạng nhện đến khắp mọi xó xỉnh, thoạt nhìn đã nhận ra ngay. Một kẻ dám đốt đèn trên gác cổng Rashomon trong đêm mưa như thế này ắt chẳng phải là người bình thường. Gã nô bộc rón rén lần bước như một con thạch sùng, mãi mới lên đến bậc trên cùng của chiếc cầu thang dốc dác. Thế rồi gã cố nằm bẹp xuống bám mình vào sàn gác, cần cổ thì cố vươn về phía trước, rụt rè dòm vào trong gác. Gã nhìn thử thì thấy trong lòng gác, quả đúng như lời đồn đại, có một vài xác chết bị vứt nằm ngổn ngang. Chỗ có ánh lửa soi tới hoá ra không rộng lắm nên cũng không rõ là trên ấy có bao nhiêu xác chết. Chỉ có điều là lò mờ trông thấy trong đó có xác thì trần truồng, có xác thì có mặc quần áo. Dĩ nhiên hình như trong đó cũng có cả xác đàn ông lẫn với xác đàn bà. Và tất cả những xác chết ấy đều như những hình nhân nặn bằng đất sét, miệng há hốc, tay thò ra, nằm lẩn lóc trên sàn, thật không ngờ trước đó đã từng là những con người có sự sống. Hơn nữa những phần thân thể nhô cao như vai và ngực phản chiếu ánh lửa mơ hồ đổ bóng xuống làm cho những phần thân thể thấp hơn càng thêm u tối, lạng thình câm nín ngàn đời.



Gã nô bộc vội bịt mũi vì mùi hôi thối của những xác chết đã rửa nát ấy. Nhưng chỉ trong một phút sau đó, bàn tay ấy đã quên cả bịt mũi lại. Đó là vì một cảm xúc vô cùng mãnh liệt đã cướp trọn khứu giác của gã đàn ông này. Lúc ấy lần đầu tiên mắt gã nô bộc mới nhìn thấy có bóng người lom khom giữa đống xác chết. Một bà lão mặc chiếc áo kimono màu nâu vỏ dẻ, thấp bé, gầy gò, đầu tóc bạc phơ như một con khỉ. Bà lão ấy tay phải cầm một mẫu gỗ thông để đốt lửa, đang nhìn như soi vào mặt một trong những cái xác chết. Mái tóc dài cho thấy có lẽ đây là xác của một người đàn bà. Hết sáu phần là hoảng sợ, bốn phần còn lại là tò mò, nên lúc ấy gã nô bộc đã quên cả thở. Nếu mượn lời cổ thư thì đó là gã nô bộc cảm thấy như tóc trên đầu mình đang dựng đứng cả lên. Bấy giờ bà lão đặt mẫu gỗ thông xuống sàn

gác, rồi đưa hai tay lên đầu của xác chết mà nãy giờ bà vẫn nhìn chăm chập, làm như thể khi mẹ đang bắt chấy cho khi con, bà bắt đầu nhổ từng sợi của mái tóc dài ấy. Những sợi tóc dường như cứ thế rụng ra theo bàn tay của bà lão.

Nhìn từng sợi tóc rụng dần, nỗi kinh hoàng cũng biến dần trong lòng gã nô bộc. Và cũng đồng thời, dần dần mỗi lúc gã cảm thấy căm giận bà lão này hơn. Ô không, nói rằng đó là lòng căm giận đối với bà lão này thì có lẽ là không đúng. Mà đúng ra đó là mối ác cảm đối với tất cả những điều ác trên đời, cứ mỗi lúc một bùng lên mãnh liệt trong lòng gã. Lúc này nếu có ai lại đem chuyện nên chịu chết đói hay nên thành kẻ trộm mà gã đàn ông này đã nghĩ đến khi còn ở dưới cổng lúc nãy ra hỏi lại gã, thì có lẽ gã đã trả lời ngay không một chút nuối tiếc rằng gã sẽ chịu chết đói. Lòng căm ghét cái ác của gã đang bùng lên mãnh liệt như thế đó, giống như mẫu gỗ thông đang cháy mà bà lão để trên sàn kia. Dĩ nhiên gã nô bộc không biết vì sao bà lão lại nhổ tóc của xác chết. Vì thế không biết có thể quy kết rằng đây là một việc thiện hay ác, một cách rạch ròi phân minh hay không. Thế nhưng đối với gã nô bộc này thì, chỉ nội chuyện nhổ tóc của xác chết trên gác cổng Rashomon trong đêm mưa hôm nay cũng đã đủ thành một điều ác không thể nào tha thứ được. Dĩ nhiên, gã nô bộc cũng đã quên bằng rằng mãi cho đến lúc nãy thì chính gã cũng đã có ý định trở thành quân trộm cắp đầy thôi.

Thế là gã nô bộc bỗng bước thật mạnh trên chiếc cầu thang và leo lên gác. Rồi vừa đặt tay lên thanh đao, gã vừa bước sai mấy bước đến trước mặt bà lão. Đương nhiên là bà lão hết sức ngạc nhiên. Bà lão nhìn thấy gã nô bộc thì giật bắn cả người, như thể tên vừa bị bạt khỏi nỏ.

- Mụ kia, mụ định chạy đi đâu ?

Gã nô bộc chặn đường bà lão đang bị vấp phải xác chết khi bà hốt hải tìm đường chạy trốn, và quát mắng như thế. Bà lão vẫn cố gạt gã ra để chạy đi. Gã nô bộc lại đẩy bà lão lui lại, cố không cho bà chạy thoát. Hai người chằng nói chằng rằng cứ giăng co xô đẩy nhau như vậy giữa đống xác chết. Nhưng thắng bại thì đã rõ

ngay từ đầu. Cuối cùng gã nô bộc nắm lấy cánh tay bà lão bẻ vặn sang một bên, cánh tay chỉ còn đúng có da bọc xương như một cái chân gà.

- Mụ làm gì ở đây này giờ. Nói, nói ngay không thì mụ biết tay ta!

Gã nô bộc bỗng thình lình gạt bà lão ra, tay rút đao ra khỏi vỏ, khua thanh đao bằng thép sáng loáng trước mắt bà lão. Thế nhưng bà lão vẫn làm thình. Hai tay bà run lẩy bẩy, vai co lại thờ dốc, hai mắt mở trừng trừng tưởng chừng con người sắp văng ra ngoài, và bà vẫn một mực nín thình như thể một người câm. Thấy thế, gã nô bộc chợt hiểu rõ rằng mạng sống của bà lão này giờ đây hoàn toàn ở trong tay mình. Nghĩ đến đây sự căm ghét đang bùng cháy trong lòng gã này giờ chẳng mấy chốc đã dịu xuống. Và rồi sau đó chỉ còn lại sự đặc ý để chịu, hài lòng vì làm được một việc, và đã hoàn thành công việc ấy thật mỹ mãn. Gã nô bộc cúi nhìn bà lão, hạ giọng nói:

- Ta chẳng phải là sai nha coi việc xét xử gì cả, mà chỉ là khách đi đường qua dưới cổng này chiều nay. Vì vậy ta không trói mụ hay làm gì mụ đâu. Thế nhưng, mụ làm gì trên gác này này giờ, mụ chỉ cần kể cho ta nghe là đủ rồi.

Bấy giờ đôi mắt đã mở to của bà lão lại càng trợn lên nhìn chòng chọc vào mặt gã nô bộc. Vành mắt đỏ lôm, bà lão nhìn gã bằng đôi mắt sắc như của loài cú vọ chuyên ăn thịt. Thế rồi đôi môi nhăn nheo và hầu như đã dính liền với mũi khe động đậy như đang nhai cái gì. Cục yết hầu xương xẩu nhọn hoắt chạy lên chạy xuống trên cổ trông thấy rõ. Đúng lúc đó, từ trong cái cổ họng ấy phát ra một thứ âm thanh nghe như tiếng quạ kêu, hỗn hển lọt vào tai gã nô bộc.

- Ta định nhổ những sợi tóc này, nhổ những tóc này, để kết tóc giả.

Gã nô bộc thất vọng vì câu trả lời của bà lão không ngờ lại tầm thường quá. Trong lúc thất vọng như thế thì đồng thời, lòng căm giận lúc này cùng với sự lạnh nhạt khinh bỉ lại ùa vào lòng gã. Bà lão có vẻ cũng nhận ra được điều đó. Một tay vẫn còn cầm mớ tóc dài mới nhổ vừa đoạt từ xác chết, bà lão lẩm bẩm, nghe như một con cóc gớm ghiếc đang ộp oạp trong miệng như sau

- Ủ, thì cho là nhổ tóc của xác chết như thế này có lẽ ác lắm cũng không chừng đấy. Nhưng lũ người chết đang nằm đây cũng toàn là một bọn đã làm những chuyện đáng để bị như thế. Như con đàn bà mà ta đang nhổ tóc của nó đây, nó đã bắt rắn chặt ra thành từng khúc đem phơi khô mà bảo đó là cá khô, đem bán cho bọn lính gác ở Đông Cung. Nếu nó không bị bệnh dịch mà chết thì bây giờ có lẽ nó cũng đang đi bán đấy. Ấy thế mà cá khô của nó bán lại có tiếng là ngon, không lần nào mà bọn lính tráng không mua về ăn. Ta không nghĩ rằng việc con đàn bà này làm là điều ác. Vì không làm thế thì chết đói, chẳng qua là bắt đắc dĩ thôi.

Đã vậy, thì bây giờ cũng thế, ta cũng không cho rằng điều ta đang làm là điều ác. Vì nếu không làm như vậy sẽ phải chết đói, đó chẳng qua chỉ là một điều bắt đắc dĩ mới phải làm đấy sao. Vì thế con đàn bà này cũng đã biết rõ rằng có những điều bắt đắc dĩ mới phải làm, cho nên có lẽ nó cũng bỏ qua cho việc mà ta đang làm.

Bà lão nói đại khái như thế.

Gã nô bộc tra đao vào vỏ, vừa chặn tay trái lên chuôi đao, vừa nghe câu chuyện của bà lão với vẻ lãnh đạm. Tai nghe mà bàn tay phải vẫn mân mê mụn trứng cá lớn đang mưng mủ đỏ lôm trên má. Thế nhưng, trong lúc nghe bà lão nói như thế, lòng gã dần dần trở nên can đảm hơn. Đó là sự can đảm mà lúc này khi còn ở dưới cổng gã còn thiếu. Và đó là sự can đảm hoàn toàn trái ngược với lòng dửng dưng khi gã leo lên gác của chiếc cổng này và đã tóm lấy bà lão. Gã nô bộc không chỉ không còn phân vân không biết nên đành chịu chết đói hay trở thành kẻ trộm cắp nữa. Trong bụng của gã lúc này, nói thẳng ra là, cái ý nghĩ đành chịu chết đói gì đó hầu như đã bị xua đi mất tiêu, khiến gã như không còn bận tâm gì về điều ấy nữa.

- Ra thế! Chắc phải thế!

Bà lão vừa kể xong, gã nô bộc cười khẩy nói như tự nhủ. Và rồi, gã bước tới một bước, tay phải bỗng rời cái mụn trứng cá trên má, gã nắm lấy cổ áo bà lão gần giọng nói:

- Vậy ta có lột áo của mụ thì mụ cũng đừng có oán trách gì nhé. Vì ta mà không làm thế này thì cái thân ta cũng chết đói thôi.

Gã nô bộc lột phát cái áo của bà lão. Đoạn gã tàn nhẫn đá bà lão còn đang cố ghì lấy chân gã khiến bà ngã lăn ra trên những xác chết. Chỉ độ dăm bước là đến miệng cầu thang. Gã nô bộc cắp chiếc áo kimono màu nâu vỏ dả vừa tước đoạt của bà lão vào nách, chỉ trong chớp mắt gã đã theo chiếc cầu thang dốc dác tuột xuống đất, rồi mắt hút vào bóng đêm.

Một lát sau, bà lão bị ngã tường suýt chết ngóc được dậy, trần trụi giữa những xác chết. Bà cất giọng vừa như lẩm bẩm vừa như rên rỉ, lần theo ánh lửa vẫn còn leo lét bò ra đến miệng cầu thang. Và rồi, từ miệng cầu

thang ấy, một cái đầu tóc trắng ngắn ngắn thò ra dòm xuống cánh cổng. Bên ngoài chỉ có bóng đêm tối đen như mực.

Chẳng ai biết gã nô bộc ấy đã đi đâu.

Tháng 9 năm Taisho thứ 4  
DTTM (Quỳnh Chi) dịch  
Tokyo, 1993-3/2005